

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

**Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hằng

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Đình Thìn, ông Lê Văn La

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:**  
Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn S**, sinh năm: 1991 (tên gọi khác: không); ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn ChH, xã TTh, huyện LG, tỉnh BG; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12. Con ông: Hà Văn Nh, sinh năm: 1964; Con bà: Dương Thị Th, sinh năm: 1967. Gia đình có 03 anh, em, bản thân là thứ hai; Vợ, con: chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 28/3/2013 bị Công an phường HVT, thành phố BG xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, số 500.000đ. S chấp hành xong ngày 28/3/2013.

- Tiền án:

+ Bản án số 17/2014/HSST ngày 28/2/2014, Toà án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2014 và chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 28/4/2014.

+ Bản án số 48a/2015/HSST ngày 21/5/2015 Toà án nhân dân quận LB, thành phố HN xử 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2018 và chấp hành án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/08/2018.

- Tiền sự: không

- Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 12/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa

**2. Người bị hại:** Hoàng Văn A, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã HL, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nông Văn V, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn N, xã HL, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

**3. Người làm chứng:**

1. Phạm Thị Th, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

2. Trần Văn Th, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã XH, huyện LG, tỉnh BG

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hà Văn S, sinh năm 1991 trú tại thôn ChH, xã TTh, huyện LG, tỉnh BG là đối tượng có 02 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích. Hồi 12 giờ ngày 03/07/2018, S đi bộ theo hướng quốc lộ 1A từ thị trấn K, huyện Lạng Giang về thị trấn V để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, S đi vào quán bia của gia đình anh Hoàng Văn A, sinh năm 1987 để uống nước. S nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angelhi màu nâu, biển kiểm soát 98L2 - 4389 để ở cửa quán (chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa). Quan sát xung quanh quán không có người trông coi, S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy đó để lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. S đi đến chỗ để xe máy, dắt xe đi ra khỏi quán, mở khóa điện rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố Bắc Giang rẽ vào một quán sửa xe ở thành phố Bắc Giang mượn cờ lê để tháo biển kiểm soát xe ra vứt xuống Sông Thương nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, S gọi điện thoại cho bạn gái quen qua mạng xã hội tên là Q đi uống nước. Uống nước xong, S điều khiển xe mô tô trộm cắp được từ thành phố Bắc Giang đi ra khu vực nhà máy phân đạm rồi đi theo đường đê lên xã XH, Lạng Giang để đi về nhà thì xảy ra va chạm giao thông với phương tiện khác. Do sợ hãi và đang trong tình trạng phê ma túy nên S đã điều khiển xe máy chạy vào sân nhà chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983 ở thôn A, xã XH, huyện Lạng Giang, S bỏ lại xe cùng 01 áo kẻ sọc, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang màu xanh, 01 xi lanh ở sân nhà chị Th và chạy ra cánh đồng gần đó, S lấy dao lam rạch hai tay để tự sát. Thấy vậy, chị Th và gia đình đã thông báo cho Công an xã XH đến lập biên bản thu giữ các phương tiện và các đồ vật S để lại. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04/07/2018, gia đình chị Th chuẩn bị đi ngủ thì thấy S quay lại đòi xe. Thấy S bị thương, gia đình chị Th đã báo cho Công an xã XH đến đưa S về làm việc. Công an xã XH đưa S đến Trạm y tế xã XH khâu vết thương và sau đó bàn giao S cùng tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG để giải quyết theo thẩm quyền. S khai nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Hoàng Văn A. Do bị thương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã bàn giao S cho chính quyền xã để về nhà điều trị vết thương, sau đó S đã bỏ trốn. Đến ngày 12/9/2018, S đã bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐ ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LG định giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhil biển kiểm soát 98L2-4389 màu nâu đã qua sử dụng hiện có giá 3.800.000đ.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Văn A đã được trả lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo kẻ sọc, 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu đen; 01 khẩu trang màu xanh hình con lợn; 01 xi lanh 03 phần mũi kim bị cong. Trả lại cho Hà Văn S 01 điện thoại Xphone được niêm phong trong phong bì thư dán kín nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người liên quan.

Bị cáo Hà Văn S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:**

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L G, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Từ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, đánh giá, xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định khoảng 12 giờ ngày 03/7/2018, tại gia đình anh Hoàng Văn A ở thôn N, xã HL, huyện LG, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Hà Văn S lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Angelhi biển kiểm soát 98 L2 - 4389 của anh Hoàng Văn A, tài sản trên đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá là 3.800.000 đồng. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của hai bản án trước nên hành vi của bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có hai tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng Trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hà Văn S, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo S trộm cắp là 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhil biển kiểm soát 98L2-4389 màu nâu quá trình điều tra đã xác định là xe của anh Hoàng Văn A, đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nay anh A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Vật chứng thu giữ của vụ án: Đối với 01 áo kẻ sọc đen, 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang màu xanh có hình con lợn, 01 xi lanh 3 phần mũi kim bị cong của bị cáo S, bị cáo không yêu cầu trả lại, đây là tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Xphone của Hà Văn S đã được niêm phong trong phong bì thư dán kín, bên ngoài có chữ “Điện thoại Hà Văn S”, xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó HĐXX tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điều 3, điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23, điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 12/9/2018.

Về xử lý Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo kẻ sọc đen, 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu đen, 01 khẩu trang màu xanh có hình con lợn, 01 xi lanh 3 phần mũi kim bị cong của bị cáo Hà Văn S.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn S 01 điện thoại di động Xphone đã được niêm phong trong phong bì thư dán kín, bên ngoài có chữ “Điện thoại Hà Văn S” nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhân:**

VKSND huyện Lạng Giang;

TAND Tỉnh Bắc Giang;

THADS huyện Lạng Giang;

- Bị cáo; bị hại;

- Lưu.

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hằng**

